TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **83/**2018/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 19 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **101**/2018/TLST/HNGĐ, ngày 29 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1981.
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: anh **Lê Văn T**, sinh năm: 1982.
Địa chỉ: Đội 8, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi đăng ký tạm trú: TT . T, huyện B, tỉnh Bình Phước.
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1981.
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.
Bị đơn: anh **Lê Văn T**, sinh năm: 1982.
Địa chỉ: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi đăng ký tạm trú: TT . T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị H** và anh **Lê Văn T.**

- *Về con chung:* Giao một con chung là Lê Hoàng P, sinh ngày: 14/01/2016 cho chị Hương trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: chị H tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp ngày 29/3/2018 theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0016860. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đốp trả lại cho chị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS nhân dân huyện B;
- UBND xã T;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Trương Thị Việt Nga